

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 29/7 - 02/08/2024

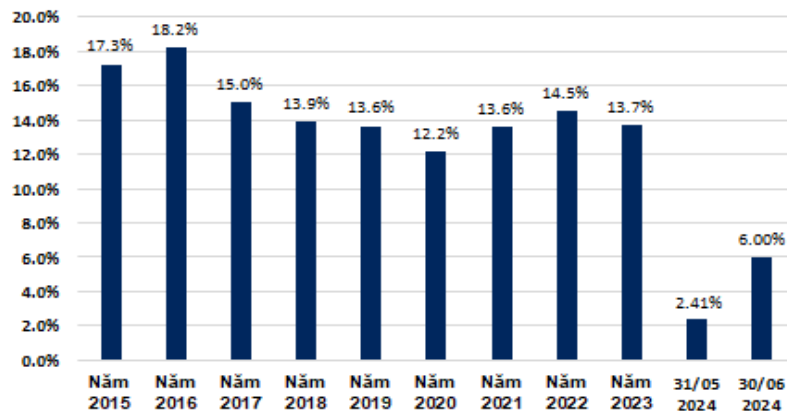


1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua



Việt Nam: Tín dụng tăng tốc trong tháng 6

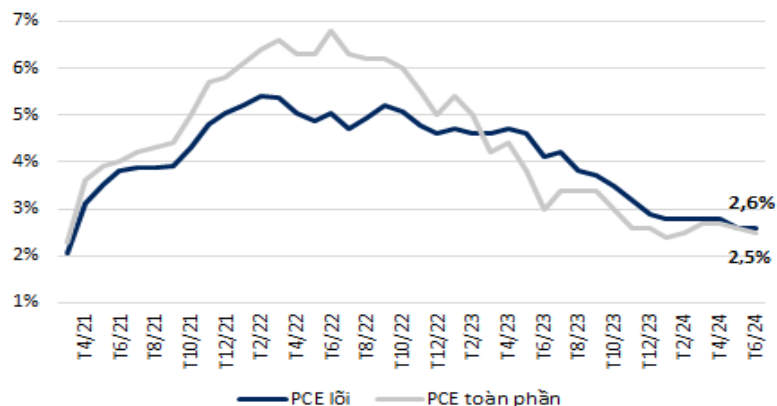
Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống



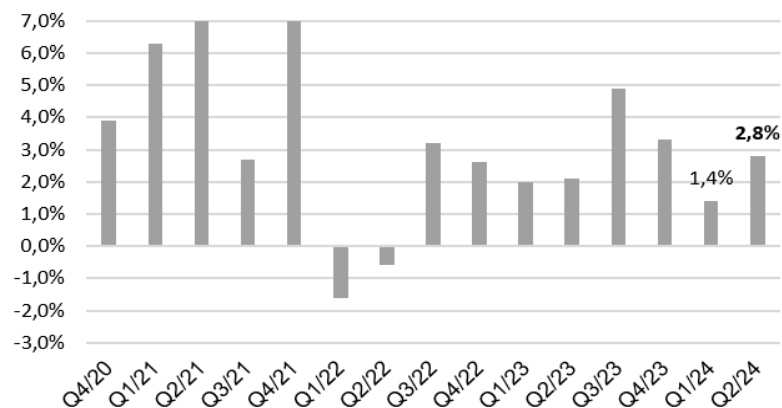
- Tín dụng trong 6T2024 tăng 6% so với cuối năm 2023, trong đó riêng tháng 6 ghi nhận mức tăng 3,6%.
- Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã hoãn quyết định, về việc có hay không nâng cấp Việt Nam thành nước có nền kinh tế thị trường cho đến đầu T8/24.
- Theo số liệu của NHNN, tính đến ngày 30/6, tăng trưởng tín dụng đã đạt 6% so với cuối năm 2023. Đáng chú ý, tính đến cuối T5/24, tăng trưởng tín dụng mới chỉ đạt 2,4%. Như vậy, chỉ trong tháng 6, tín dụng đã tăng 3,6%. Như vậy tính từ đầu năm đến nay, hệ thống ngân hàng đã bơm hơn 800 nghìn tỷ đồng ra nền kinh tế, riêng tháng 6 là 480 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, theo số liệu của NHNN, tín dụng ở các khu vực đều ghi nhận sự tăng trưởng trong 6T2024, trong đó lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,3%; lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tăng 9,8%, công nghệ cao tăng 18,16%... Riêng tín dụng bất động sản tăng 4,6%, trong đó kinh doanh bất động sản tăng 10,29%. Trong đó ý trọng quy mô tín dụng kinh doanh bất động sản chiếm 39-40% tổng tín dụng bất động sản; Tín dụng tiêu dùng bất động sản tăng 1,15% và chiếm tỷ trọng 60%.
- Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã hoãn quyết định, về việc có hay không nâng cấp Việt Nam thành nước có nền kinh tế thị trường cho đến đầu tháng 8/2024, với lý do được đưa ra vì sự gián đoạn về công nghệ thông tin. Đây là quyết định mà phía Việt Nam đã mong chờ từ lâu. Nếu được nâng hạng, Mỹ sẽ giảm thuế chống bán phá giá với nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện tại, Việt Nam vẫn bị coi là một nền kinh tế phi thị trường. Và phía Mỹ vẫn đang cân nhắc quyết định cuối cùng trước áp lực phản đối từ hiệp hội các nhà sản xuất thép, người nuôi tôm tại khu vực ven biển vịnh Mexico và người nuôi ong. Tuy nhiên, việc Việt Nam được công nhận là nền kinh tế thị trường lại được các nhà bán lẻ và nhiều liên đoàn kinh doanh khác của Mỹ ủng hộ.

Thế Giới: Lạm phát PCE của Mỹ tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 6

Số liệu PCE của Mỹ



Tăng trưởng GDP theo quý của Mỹ



www.vndirect.com.vn

- **Chỉ số PCE toàn phần T6/24 của Mỹ tăng 2,5% yoy, hạ nhiệt từ mức tăng 2,6% yoy, trong khi PCE lõi đi ngang với mức tăng 2,6% yoy.**
- **GDP Q2/24 của Mỹ đạt mức tăng trưởng 2,8% qoq, cao gấp đôi so với tăng trưởng của quý trước và vượt xa mức dự báo tăng 2% của các chuyên gia.**
- Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) của Mỹ tiếp tục hạ nhiệt trong T6/24 khi PCE toàn phần tăng 0,1% mom và tăng 2,5% yoy, mức tăng này khớp với dự báo của các chuyên gia và hạ nhiệt so với mức tăng 2,6% yoy của T5/24. Trong khi PCE lõi T6/24 đi ngang so với mức tăng của cùng kỳ với mức tăng 0,2% mom và tăng 2,6% yoy. Thu nhập trung bình của người lao động Mỹ trong T6/24 tăng 0,2% mom thấp hơn mức dự báo tăng 0,4% mom.
- Theo số liệu sơ bộ, GDP Q2/24 của Mỹ đạt mức tăng trưởng 2,8% sv quý trước, mức tăng này cao gấp đôi mức tăng trưởng trong Q1/24 và vượt so với mức dự báo tăng 2% của các chuyên gia. Tốc độ chi tiêu tiêu dùng mạnh mẽ là động lực thúc đẩy tăng trưởng GDP trong Q2/24 của Mỹ. Tiêu dùng cá nhân của người Mỹ trong Q2/24 tăng 2,3% svck cao hơn đáng kể so với mức tăng 1,5% trong Q1/24. Mức tăng của GDP trong Q2/24 giúp xoa dịu những lo ngại về sự chậm lại của nền kinh tế Mỹ trong thời gian gần đây.
- Ngày 25/07 NHTW Trung Quốc (PBOC) bất ngờ hạ lãi suất của các khoản vay chính sách kỳ hạn 1 năm, với mức giảm 0,2 điểm phần trăm về mức 2,3%, đây cũng là mức giảm mạnh nhất kể từ T4/2020 của lãi suất này. Trước đó vài ngày, PBOC đã hạ lãi suất mua lại đảo ngược kỳ hạn 7 ngày, với mức giảm 0,1%. Việc PBOC liên tục hạ lãi suất cho thấy sự nỗ lực của NHTW này trong việc hỗ trợ nền kinh tế đang có dấu hiệu chậm lại.

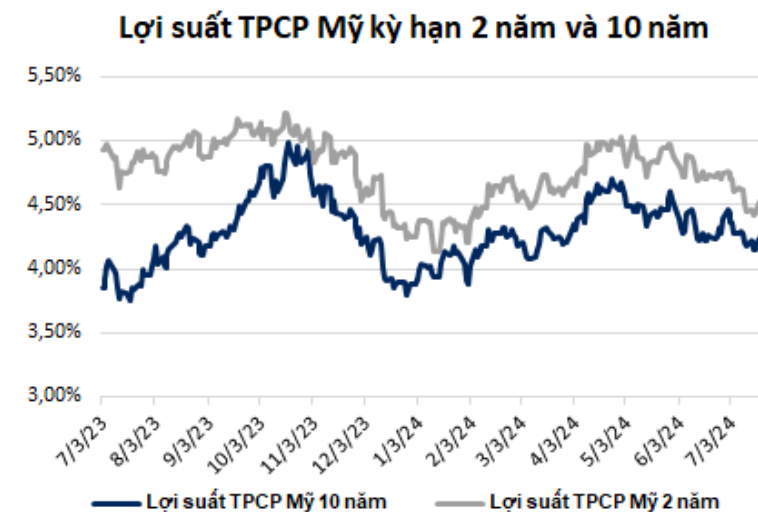
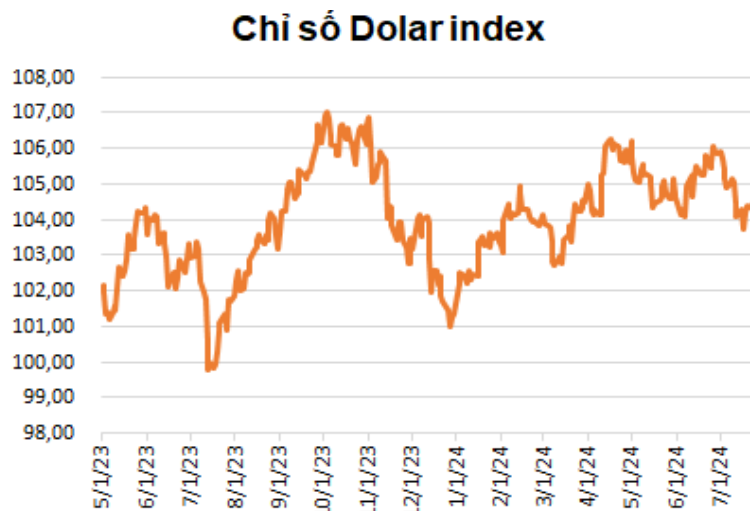
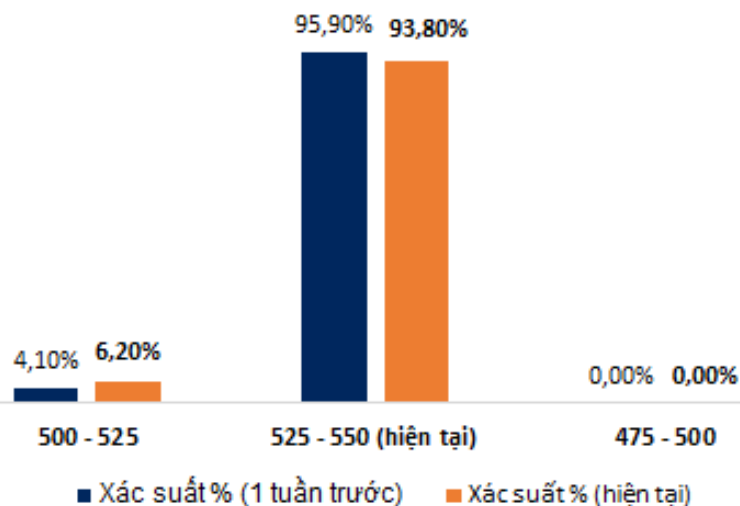
Nguồn: Bloomberg, CNN, VNDIRECT RESEARCH

Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed vẫn giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp T7/2024

93,8% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giữ nguyên lãi suất, 6,2% dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 7.2024.

DXY đóng cửa ở mức 104,32 điểm, giảm 0,05% so với tuần trước (wow) và tăng 2,95% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,385% giảm 13 bps wow và tăng 13,5 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 4,193% giảm 4,9 bps wow và tăng 31,4 bps ytd



Chỉ số PCE, một thước đo lạm phát ưu thích của Fed tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 6 là thông tin hỗ trợ tích cực cho đà giảm của cả chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ trong phiên giao dịch cuối tuần qua.

Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 7 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 7 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4 tuần này, ngày 31/07/24 theo giờ địa phương).

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Hai 29/07/2024	Việt Nam	Số liệu vĩ mô tháng 7.2024
Thứ Tư 31/07/2024	Mỹ	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất của Fed kỳ họp tháng 7.2024
Thứ Năm 01/08/2024	Việt Nam	Số liệu PMI sản xuất tháng 7.2024
	Trung Quốc	Số liệu PMI sản xuất tháng 7.2024
Thứ Sáu 02/08/2024	Mỹ	Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tháng 7.2024

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Môi trường vĩ mô duy trì hỗ trợ, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính
<p>Các NHTW trên thế giới đang bắt đầu đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> Trên toàn cầu, chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ đang dần kết thúc khi ngày càng nhiều ngân hàng trung ương lớn đã cắt giảm hoặc chuẩn bị cắt giảm lãi suất chính sách trong năm 2024. Từ đầu năm 2024, đã có 74 lần cắt giảm lãi suất trên toàn cầu, bao gồm các ngân hàng lớn như ECB, SNB và BOC. Con số này cao hơn nhiều so với chỉ 16 lần tăng lãi suất trên toàn cầu kể từ đầu năm nay. Xu hướng giảm lãi suất chính sách sẽ trở nên nổi bật hơn trong nửa cuối năm 2024 và sau đó, nhờ đó làm dịu môi trường tín dụng và hỗ trợ dòng vốn đầu tư toàn cầu. Các tài sản tại các thị trường mới nổi và cận biên sẽ hưởng lợi từ sự thay đổi này.
<p>Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tại Việt Nam, nền tảng kinh tế vĩ mô vẫn vững chắc. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024 nhờ hoạt động sản xuất cải thiện, triển vọng xuất khẩu tích cực và chính sách tài khóa mở rộng. Trong khi đó, các thách thức kinh tế như lạm phát và áp lực tỷ giá có thể dần hạ nhiệt vào cuối năm nay. Nền tảng kinh tế vĩ mô và thị trường vẫn hỗ trợ cho một cách tiếp cận chủ động và chấp nhận rủi ro trong nửa cuối năm 2024. Triển vọng cổ phiếu vẫn khá tích cực. Mặc dù đà tăng của chỉ số chung có thể bị hạn chế do đợt tăng mạnh trước đó vào đầu năm 2024, nhưng thị trường vẫn chứa đựng một số cơ hội đầu tư nổi bật trong một số ngành. Vàng miếng có thể mất đi sức hấp dẫn khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hành động mạnh mẽ để quản lý kênh đầu tư này. Tiền gửi sẽ vẫn là lựa chọn của phần lớn các nhà đầu tư không chuyên, đặc biệt khi lãi suất có xu hướng tăng dù ở mức độ vừa phải. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản đang bước vào giai đoạn phục hồi ban đầu và sẽ cần những cách tiếp cận chuyên nghiệp và đầu tư dài hạn.

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

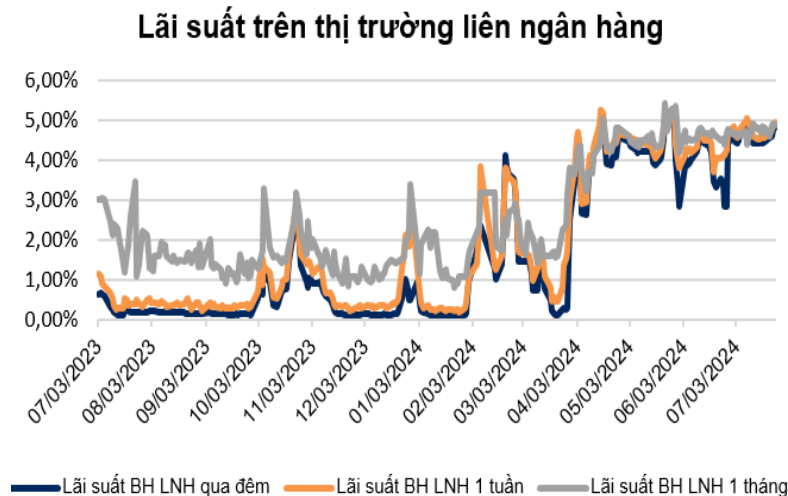
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu			X			X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản		X			X			X	
Vàng	X				X			X	
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

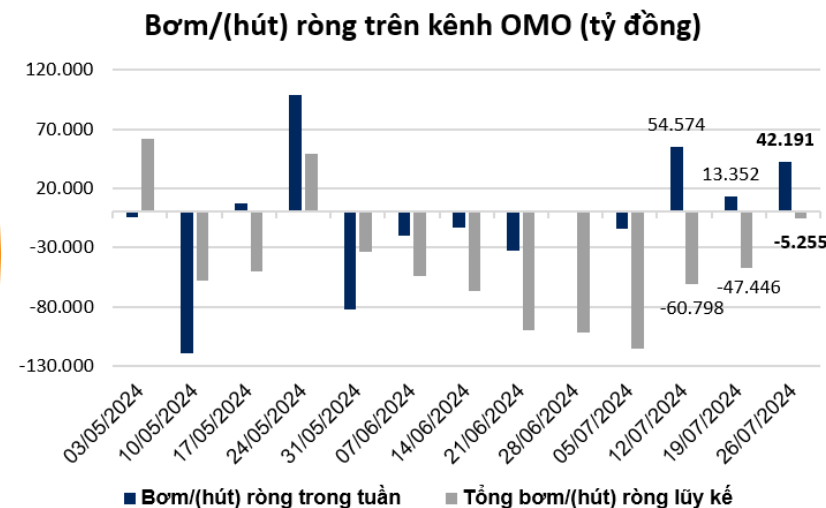


3.1 Thị trường tiền tệ VN: Tỷ giá USD – VNĐ duy trì ổn định

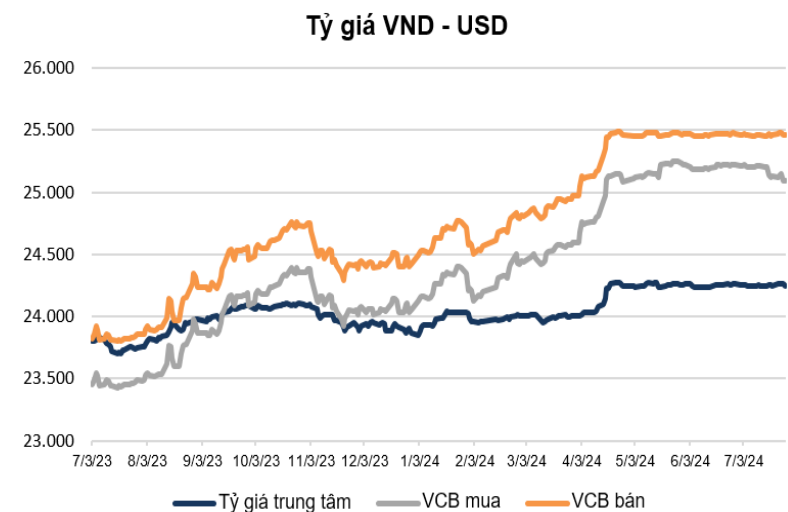
Lãi suất LNH nhích tăng. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 4,86% (+43 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 4,96% (+40 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,87% (+2 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 25/07/2024)



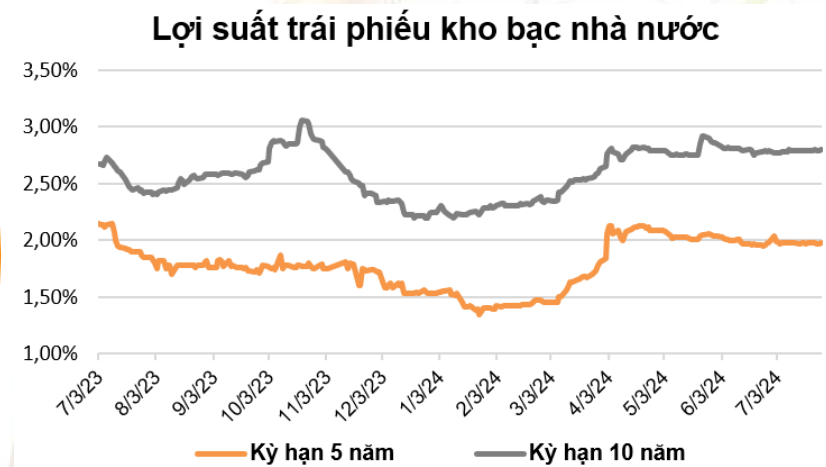
NHNN tiếp tục bơm ròng trở lại trên kênh OMO, tổng giá bơm ròng trong tuần là 42.191 tỷ đồng. Tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện còn 5.255 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND ổn định. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 25.091 đ và 25.461 đ tăng 0,01% wow và tăng 4,26% ytd (theo chiều bán). Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.249 đ, tăng 0,01% wow và tăng 1,60% ytd.

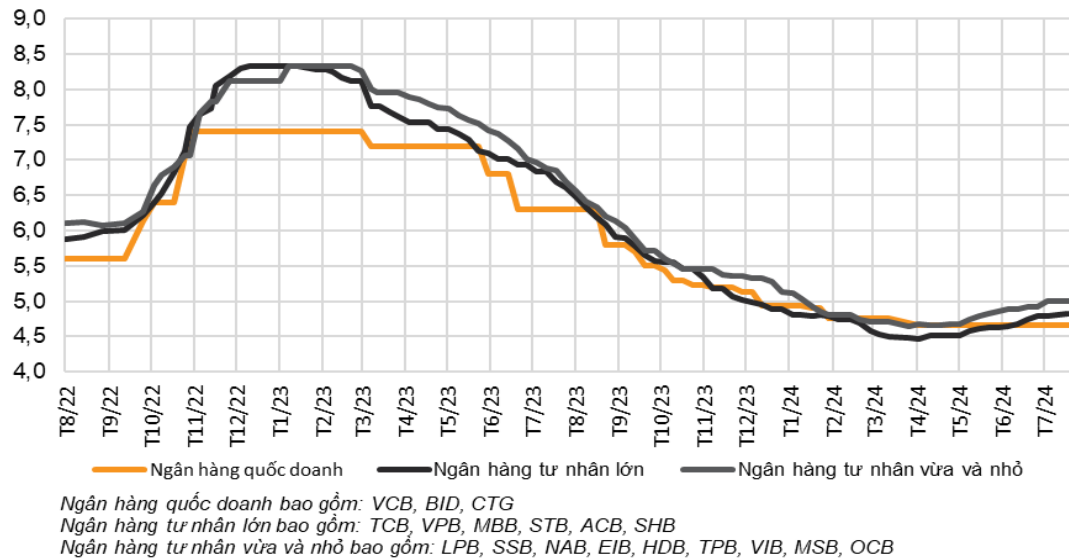


Lợi suất TP KBNN tiếp tục ổn định, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,80%, tăng 1 bps wow và tăng 56 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,98% không đổi so với tuần trước và tăng 45 bps ytd.

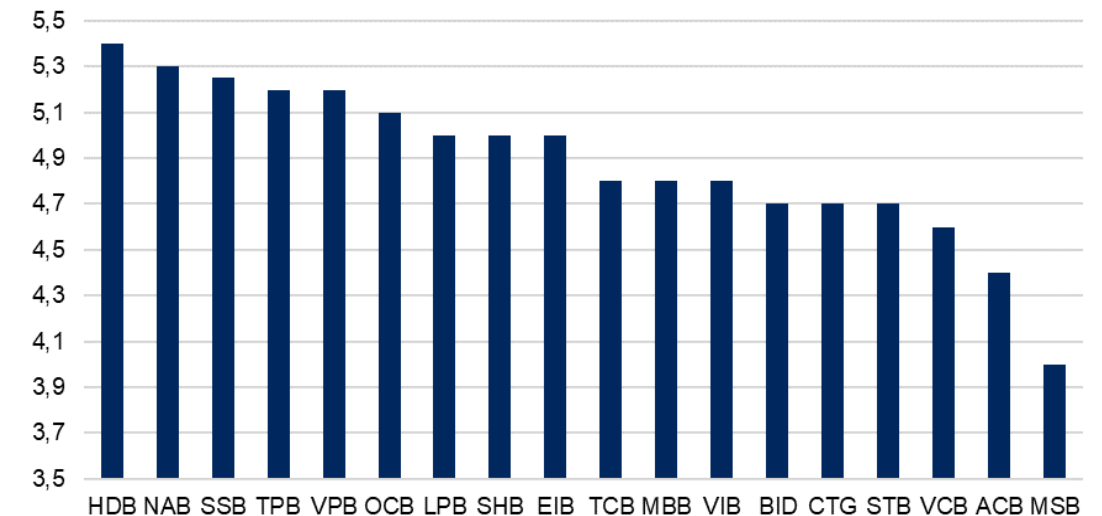


Lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng tư nhân tiếp tục đà tăng

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng



Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

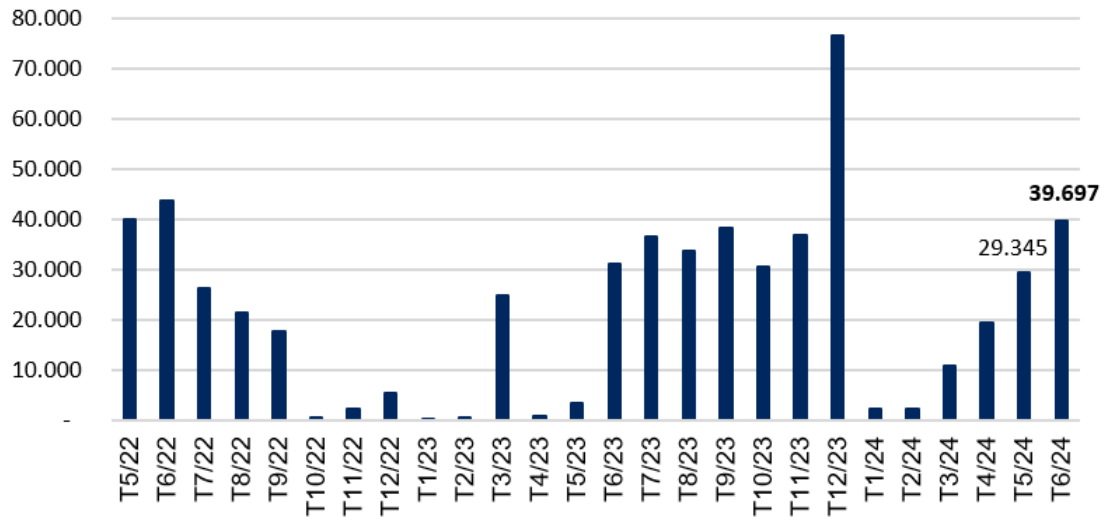


- Trong tuần từ 19/07 – 26/07/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh và NH tư nhân lớn giữ nguyên ở mức lần lượt 4,67%/ 4,82% trong khi của nhóm NH vừa&nhỏ tăng 0,02 điểm % lên 5,01%.
- Trong tuần qua VIB là NH duy nhất tăng lãi suất ở cả 2 kỳ hạn 6 tháng (+0,1 điểm % lên 4,4%) và 12 tháng (+0,1 điểm % lên 4,8%). NH có mức lãi suất huy động 12 tháng cao nhất là HDB (5,4%), NH có mức lãi suất huy động 12 tháng thấp nhất là MSB (4,0%).

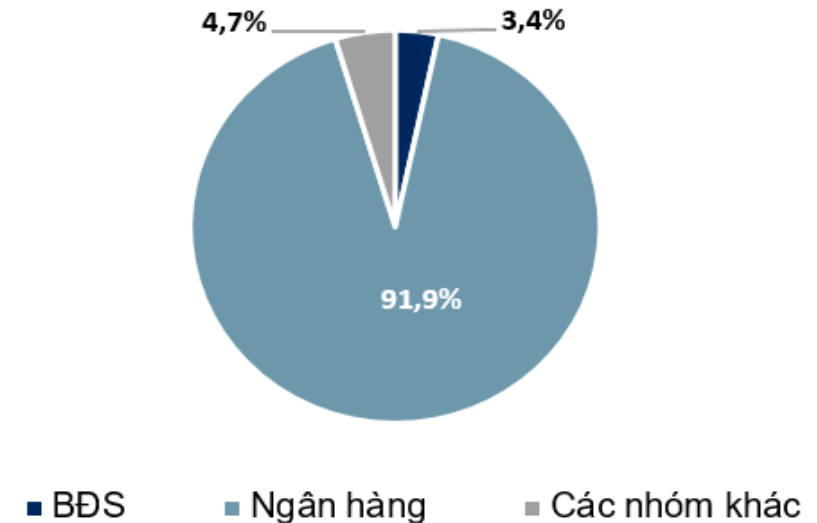
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục ấm lên trong tháng 6 nhờ sự gia tăng phát hành của nhóm ngân hàng

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)
- số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24



Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T6/24
- số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24

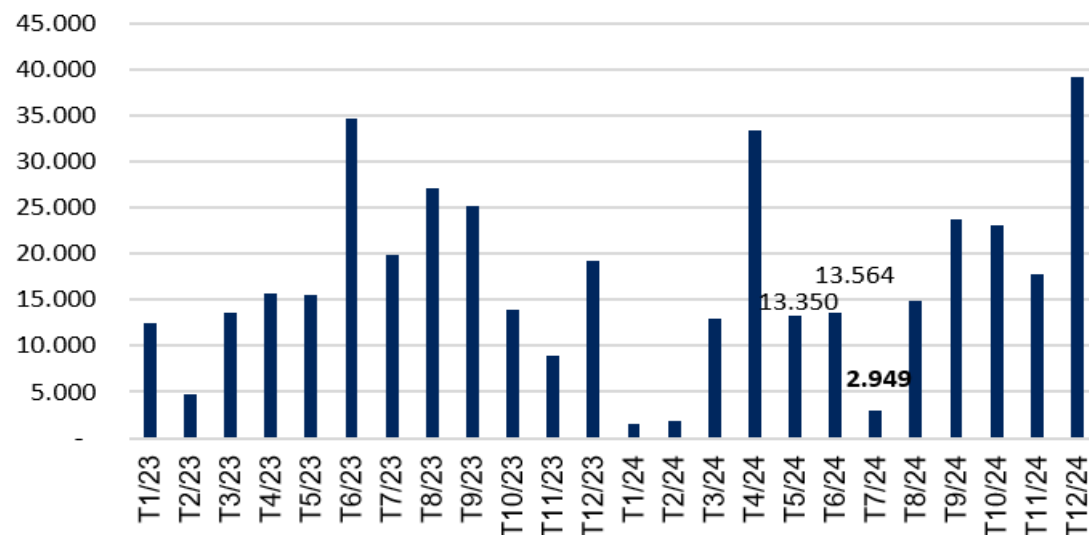


- Theo số liệu được công bố đến ngày 27/06/24, trong T6/24 có 29 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 39.697 tỷ đồng, tăng 35,3% so với tháng trước và tăng 28,1% svck. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt hơn 103 nghìn tỷ đồng, tăng 70,6% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T6/24 tiếp tục ấm lên nhờ sự gia tăng phát hành trở lại của nhóm Ngân hàng. Trong T6/24 có 21 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm Ngân hàng với tổng trị phát hành là 36.470 tỷ đồng, chiếm 91,9% tổng giá trị phát hành. Lũy kế 6 tháng đầu năm tổng giá trị phát hành của nhóm Ngân hàng đạt 67.596 tỷ đồng, chiếm 65,4% tổng giá trị phát hành.

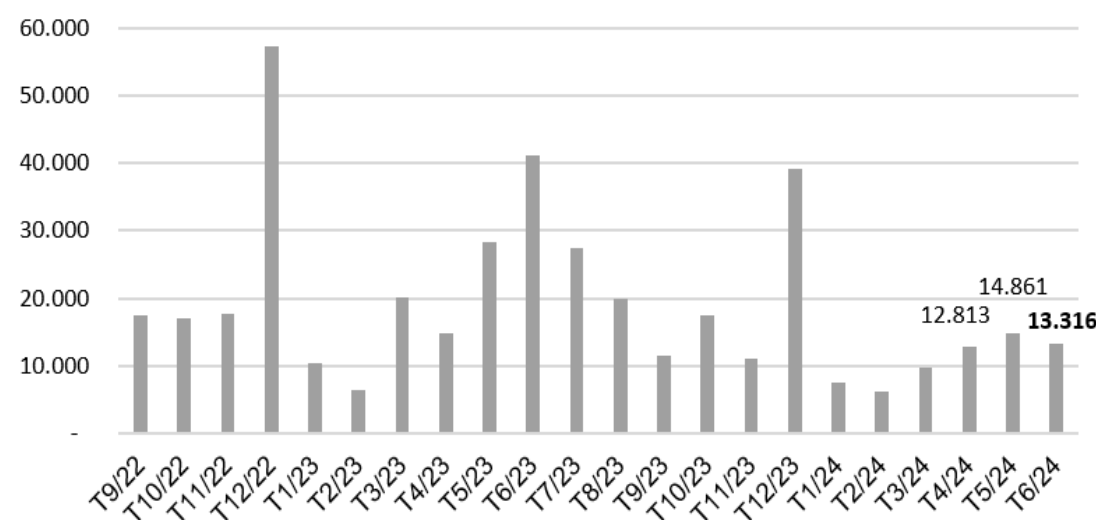
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Áp lực đáo hạn sẽ hạ nhiệt trong T7/24 và tăng trở lại vào các tháng cuối năm, hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn vẫn chững lại trong T6/24

Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 27/06/2024



Tổng giá TPDN riêng lẻ mua lại trước hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24



- Theo số liệu của chúng tôi trong T7/24 sẽ có khoảng gần 3 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, áp lực đáo hạn giảm mạnh trong T7/24 và sẽ tăng trở lại trong các tháng cuối năm.
- Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T6/24 vẫn chững lại với tổng giá trị TPDN được mua lại đạt khoảng 13.316 tỷ đồng, giảm 10,4% so với tháng trước và giảm 67,6% svck.

3.3 Thị trường Bất động sản

Tín dụng vào lĩnh vực Bất động sản tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm

Tổng tăng trưởng tín dụng ngành bất động sản tính đến hết 6 tháng tăng 4,6%, trong đó tín dụng kinh doanh bất động sản tăng 10,29% và tín dụng cho tiêu dùng bất động sản tăng 1,15%:

Trong nửa đầu 2024, tín dụng cho nhà ở tại Thành phố Hồ Chí Minh đã duy trì tăng trưởng dương, trong đó mục đích cho nhu cầu tự sử dụng tiền vay chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm đến 67,78% trên tổng dư nợ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Con số tăng trưởng này đã phản ánh tâm lý thị trường chung có sự chuyển biến tích cực trong bối cảnh lãi suất mua nhà duy trì mức thấp.

Ngoài ra, tín dụng tăng trưởng còn do các DN phát triển bất động sản chủ động vay nợ để mua lại trái phiếu trước hạn nhằm cơ cấu các khoản nợ vay trái phiếu có lãi suất cao. Tuy nhiên, các doanh nghiệp bất động sản có pháp lý dự án sạch, đủ điều kiện mở bán và cấu trúc tài chính lành mạnh sẽ được hưởng lợi nhờ nhu cầu thực của người mua nhà.

Hiện tại, các ngân hàng quốc doanh (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) vẫn đang tiếp tục duy trì lãi suất vay mua nhà, sửa chữa nhà cửa ở mức thấp, nhờ đó kích thích nhu cầu vay của thị trường chung. Mức lãi suất cho vay mua nhà, đất hiện tại đang giao động thấp chỉ từ 5-7%/năm.

Tín dụng bất động sản tiếp tục chiếm hơn 20% tổng dư nợ tín dụng của toàn nền kinh tế. Chúng tôi cho rằng khi các Luật bất động sản (điều chỉnh) có hiệu lực từ 1/8/2024 tới sẽ góp phần giúp thị trường bất động sản và tín dụng bất động sản hồi phục rõ ràng hơn trong giai đoạn sắp tới. Khi mà nguồn cung bất động sản dự kiến sẽ trở lại và ổn định hơn nhờ pháp lý và sự chùng chéo giữa các quy định trong luật và các quy định của các cơ quan liên quan được tháo gỡ.

3.4 Thị trường hàng hóa

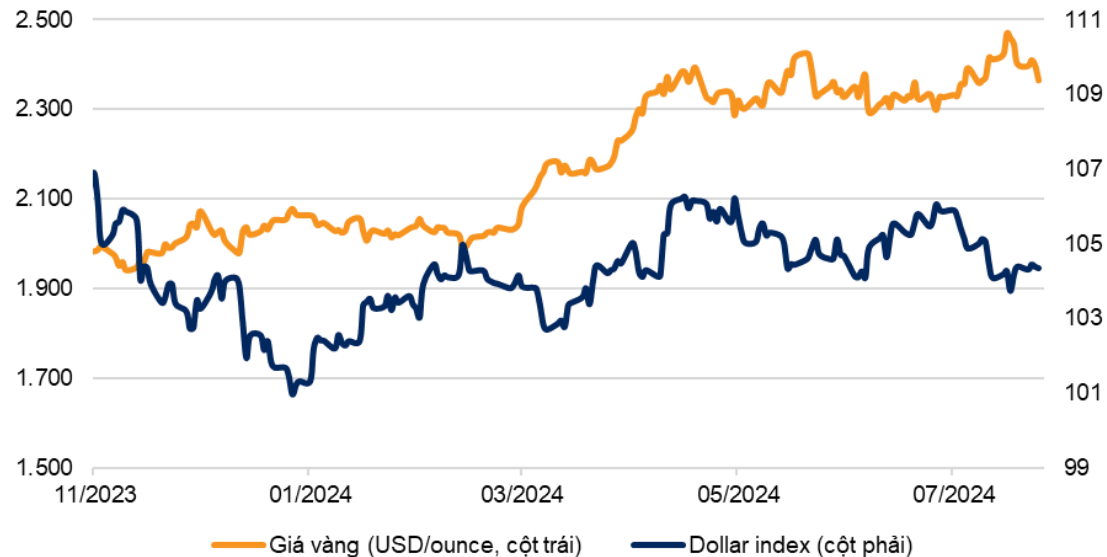
Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 25/07/2024):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	-3.22%	-3.11%	-1.52%	8.54%	
	Khí LNG	-0.37%	2.94%	10.21%	7.29%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	-0.19%	0.48%	0.56%	5.48%	
	Quặng sắt	-1.82%	-0.28%	-6.69%	-26.09%	
	Đồng	-3.60%	-6.05%	5.39%	5.98%	
	Niken	-4.14%	-8.25%	-30.11%	-4.98%	
	PVC	-2.01%	-4.11%	-4.40%	2.39%	
	Cao su	1.85%	-7.12%	60.02%	33.47%	
	Gỗ	2.12%	9.54%	-3.99%	-8.01%	
Nông nghiệp	Urê	0.04%	2.26%	3.33%	7.85%	
	Lúa Mỹ	0.47%	-0.74%	-29.27%	-11.37%	
	Gạo tám 5%	2.84%	0.76%	13.34%	-9.65%	
	Đường	-1.48%	-2.30%	-24.42%	-10.72%	
	Thịt lợn	0.94%	-2.87%	6.28%	29.38%	
Kim loại quý	Vàng thỏi	-3.29%	1.94%	20.34%	14.84%	

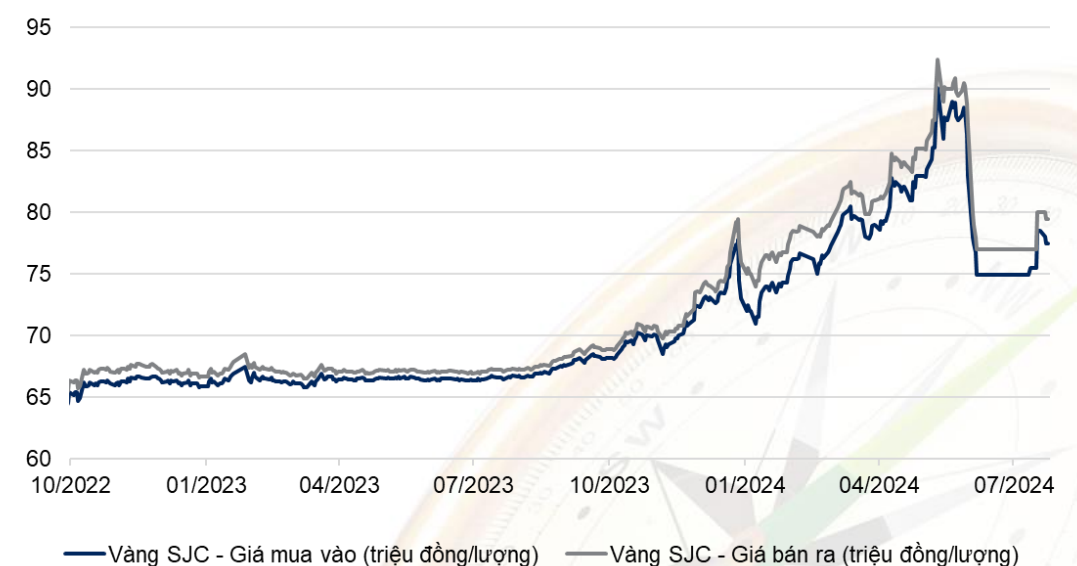
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới quay đầu giảm do tâm lý chốt lời, giá vàng SJC trong nước quay đầu điều chỉnh

Tính đến ngày 25/07, giá vàng thế giới đạt 2.365 USD/oz, giảm 3,3% sv tuần trước và tăng 1,9% sv tháng trước



Giá vàng SJC đạt 77,5-79,5 triệu đồng/lượng ở hai chiều mua bán, giảm 1,3%/0,6% sv tuần trước ở mỗi chiều

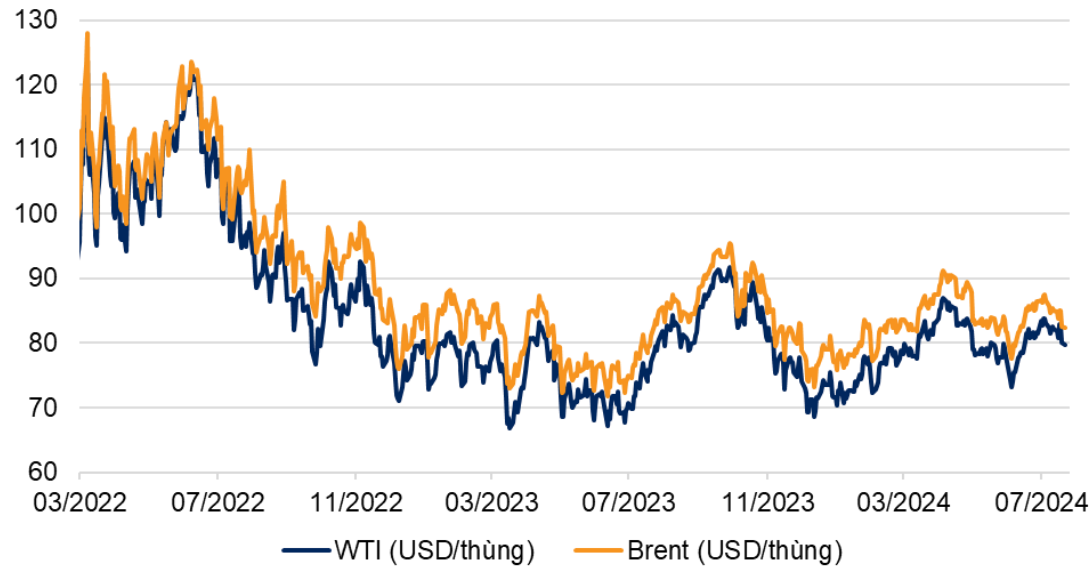


- Giá vàng quay đầu giảm trong tuần qua, do ảnh hưởng từ các nhà đầu tư chốt lời sau khi đà tăng của giá vàng đã phản ánh hết kỳ vọng về việc FED sẽ giảm lãi suất vào cuộc họp tháng 9.
- Trong nước, giá vàng miếng SJC cũng quay đầu điều chỉnh sau tuần tăng mạnh trước đó, tính đến hết ngày 25/07 giá vàng SJC giảm về mức 77,5 triệu đồng chiều mua và 79,5 triệu đồng chiều bán. Chênh lệch giữa giá vàng SJC bán ra với giá vàng thời giao ngay tính đến ngày 25/07 ở mức 7,4 triệu đồng/lượng (tỷ giá USD/VND = 25.295), tăng 2 triệu đồng so với mức chênh lệch vào tuần trước, tuy nhiên vẫn thấp hơn đáng kể so với mức chênh lệch trung bình 14,6 triệu đồng/lượng trong 5 tháng đầu năm (trước thời điểm NHNN thực hiện bán vàng miếng cho các NHTM NN với giá chỉ định để bình ổn giá vàng).

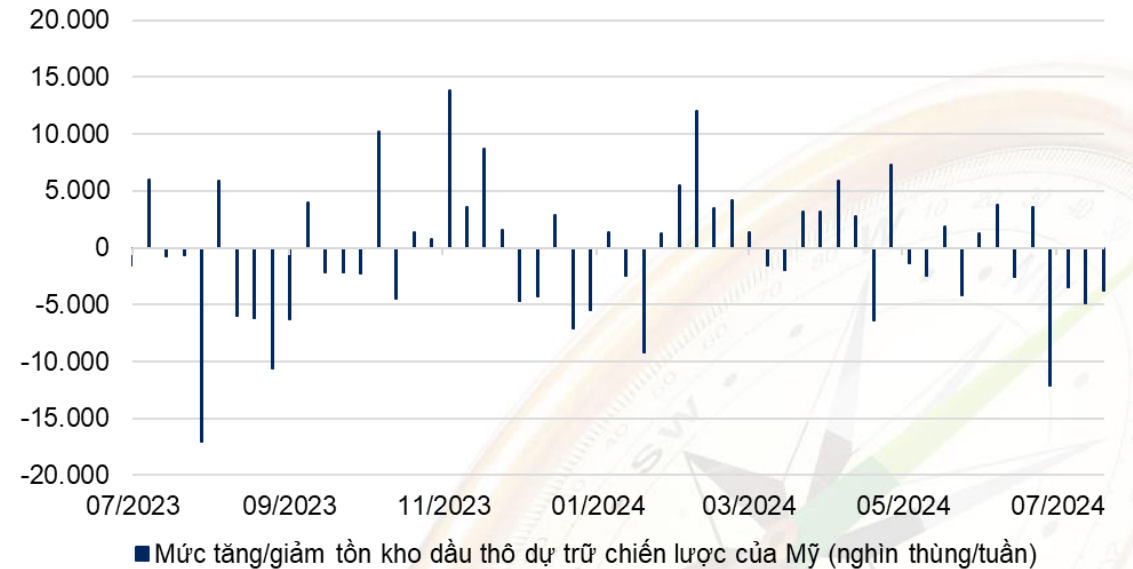
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô giảm do tình hình căng thẳng địa chính trị hạ nhiệt và triển vọng nhu cầu tiêu thụ yếu

Đến hết ngày 25/07, giá dầu WTI và Brent lần lượt đạt 78,3 và 82,4 USD/thùng, giảm 5,5%/3,2% sv tuần trước



Kho dự trữ chiến lược của Mỹ đã giảm ròng tuần bốn tuần liên tiếp



- Giá dầu tiếp tục giảm trong tuần qua, với (1) triển vọng về việc đạt được lệnh ngừng bắn ở Gaza (giảm rủi ro gián đoạn nguồn cung) và (2) lo ngại về sức tiêu thụ của Trung Quốc do nền kinh tế cho thấy sự tăng trưởng chậm lại trong Q2/24. Mặt khác, thị trường Mỹ đã cho thấy nhu cầu tiêu thụ mạnh lên khi kho dự trữ chiến lược đã thâm hụt tuần thứ tư liên tiếp và đưa mức giảm từ đầu tháng 7/2024 lên 12,1 triệu thùng.
- Giá dầu WTI và Brent đã lần lượt giảm 6,1%/4,9% kể từ đầu tháng 07, thu hẹp đà tăng kể từ đầu năm còn 9,3%/6,9%.

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
Dow Jones	Mỹ	0,75%	3,76%	7,69%	14,47%
S&P 500	Mỹ	-0,83%	-0,03%	14,45%	19,14%
Nasdaq	Mỹ	-2,08%	-2,11%	15,63%	21,24%
Euro Stoxx 50	EU	0,69%	-0,68%	7,50%	8,82%
FTSE 100	Anh	1,59%	1,49%	7,14%	7,69%
Nikkei 225	Nhật Bản	-6,01%	-4,87%	12,52%	14,94%
Shanghai	Trung Quốc	-3,07%	-2,58%	-2,82%	-11,75%
Hang Seng	Trung Quốc	-2,28%	-3,94%	-0,15%	-14,54%
Taiwan Weighted	Đài Loan	0,01%	-0,70%	27,56%	32,26%
SET	Thái Lan	-0,75%	0,48%	-7,67%	-15,30%
KOSPI	Hàn Quốc	-2,28%	-2,36%	2,88%	4,74%
Malaysia Top 100	Malaysia	-1,49%	2,14%	14,92%	16,53%
STI Index	Singapore	-0,61%	2,81%	5,75%	1,64%
IDX Composite	Indonesia	-0,26%	3,00%	0,04%	5,44%
PHS All Shares	Philippine	0,06%	4,11%	6,00%	2,93%
VN-Index	Việt Nam	-1,79%	-0,26%	9,93%	2,85%

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục ghi nhận 1 tuần giao dịch nhiều biến động, các chỉ số chính tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong những phiên đầu tuần tuy nhiên cả 3 chỉ số đều phục hồi trong phiên cuối tuần khi số liệu lạm phát PCE của Mỹ tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 6. Kết tuần chỉ số Dow Jones tăng 0,75%, trong khi chỉ số Nasdaq và S&P 500 vẫn ghi nhận 1 tuần giảm điểm với mức giảm lần lượt là 2,08% và 0,83%.

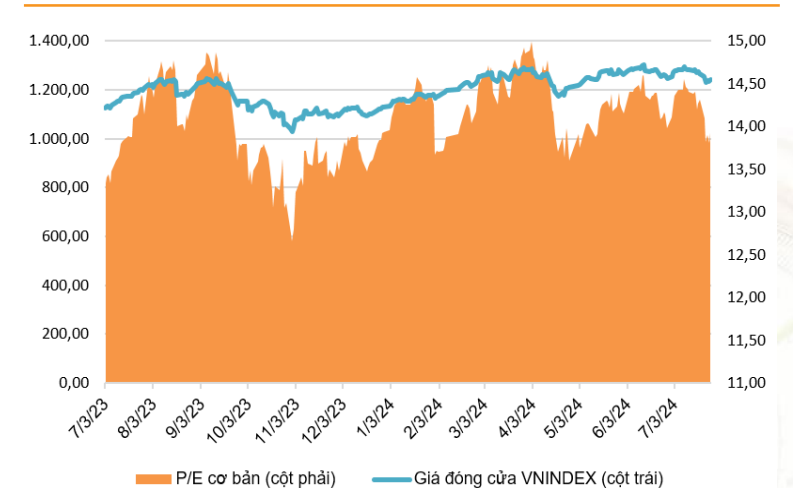
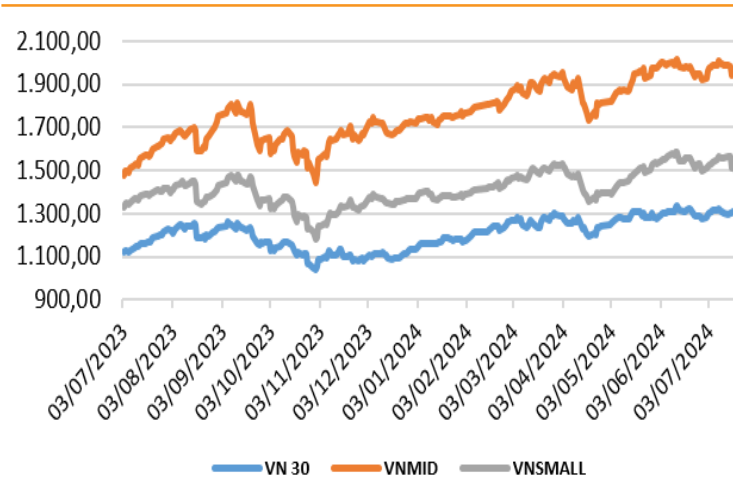
Nhiều thị trường chứng khoán Châu Á cũng ghi nhận thêm 1 tuần giảm điểm trong tuần qua như thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam... Trong đó thị trường Nhật Bản ghi nhận mức giảm mạnh trước áp lực từ đồng Yên tăng giá và việc NHTW Nhật Bản tăng lãi suất lần đầu tiên sau 17 năm, kết tuần chỉ số Nikkei 225 ghi nhận mức giảm hơn 6%.

3.5 Thị trường CKVN: Thị trường điều chỉnh và thanh khoản sụt giảm trở lại

VN-Index điều chỉnh tuần thứ 3 liên tiếp, kết tuần tại mức 1.242,11 điểm, giảm 1,79% sv tuần trước

Chỉ số VN30/VNMID/VNSML đều giảm với mức giảm lần lượt là 1,57%/2,39%/2,85%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 14x.



- Với 3 phiên giảm điểm và 2 phiên tăng điểm, VN-Index có tuần điều chỉnh thứ 3 liên tiếp. Kết tuần VN-index giảm 22,67 điểm (-1,79%) xuống 1.242,11 điểm. Thanh khoản giao dịch sụt giảm trở lại và thấp hơn mức trung bình, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 555,1 triệu cp/phiên, giảm 19% so với tuần trước và thấp hơn 7,7% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại chuyển sang mua ròng sau 20 tuần bán ròng liên tiếp với giá trị mua ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 420 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán cũng chuyển sang mua ròng, với giá trị mua ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 1.519 tỷ đồng.
- Các mã BCM và MSN là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 1,27 điểm và 1,1 điểm. Ở chiều ngược lại HVN và BID là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo giảm lần lượt 2,27 điểm và 1,95 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	-5,9%	-4,7%	62,4%	72,2	3,25	-11,6%
Bảo hiểm	-3,8%	-4,6%	26,6%	13,0	1,37	-5,9%
Bất động sản	0,4%	-0,9%	12,8%	17,7	1,25	-22,0%
Công nghệ TT	1,4%	-1,2%	52,4%	26,7	4,90	-32,8%
Dầu khí	-1,9%	6,3%	30,1%	13,3	1,44	-19,8%
Dịch vụ tài chính	-4,8%	-4,5%	16,4%	17,2	1,53	1,8%
Hóa chất	-3,7%	-2,4%	65,7%	23,2	2,02	-22,7%
Ngân hàng	-2,3%	2,5%	23,4%	9,4	1,52	-21,0%
Tài nguyên cơ bản	-2,9%	-2,4%	15,5%	26,5	1,41	-19,0%
Thực phẩm&Đồ uống	0,8%	-2,6%	38,2%	21,53	2,72	-13,4%
Viễn thông	-20,3%	-27,7%	161,4%	66,4	6,38	21,0%
Xây dựng & Vật liệu	-1,5%	-1,4%	26,2%	24,3	1,46	-14,4%
VN-Index	-1,79%	-0,99%	9,93%	13,92	1,71	-19,0%

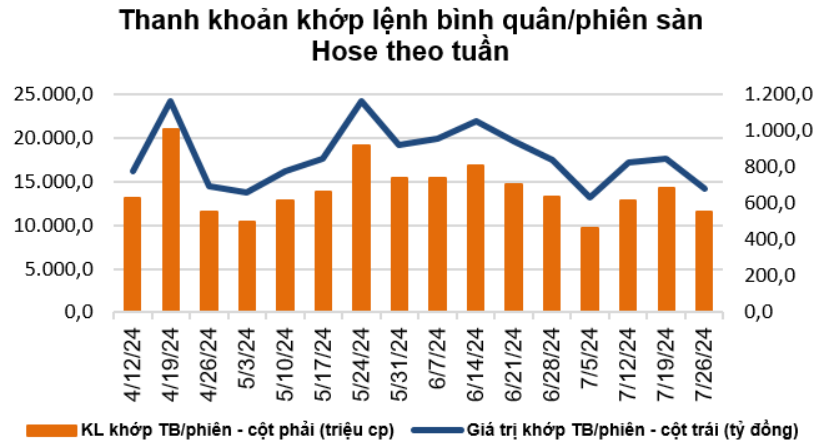
Thị trường tiếp tục điều chỉnh với đà giảm ở nhiều nhóm ngành.

Nhóm chứng khoán tiếp tục chịu áp lực giảm mạnh khi thị trường chung kém tích cực, nhiều mã giảm điểm mạnh như VIX (-12,66%), CTS (-11,9%), MBS (-8,93%), SSI (-7,76%), BSI (-7,55%), VCI (-5,16%) ... nhóm Ngân Hàng cũng giao dịch kém tích cực và ghi nhận mức giảm nhiều hơn thị trường chung, nhiều mã giảm mạnh như LPB (-8,7%), MBB (-4,33%), ACB (-3,98%), CTG (-4,04%), BID (-3,04%)...

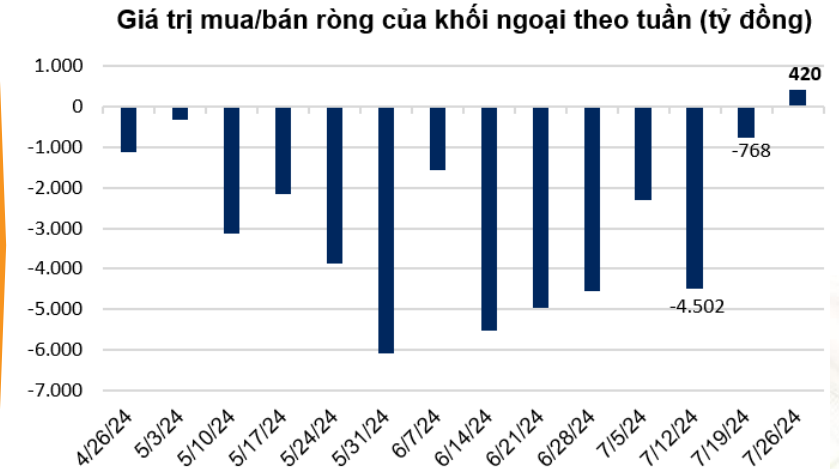
Ở chiều ngược lại, nhóm CNTT đã có sự phục hồi sau những tuần giảm mạnh trước đó, kết tuần FPT (+1,59%), CMG (+0,9%).....

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản sụt giảm và khối ngoại chuyển sang mua ròng

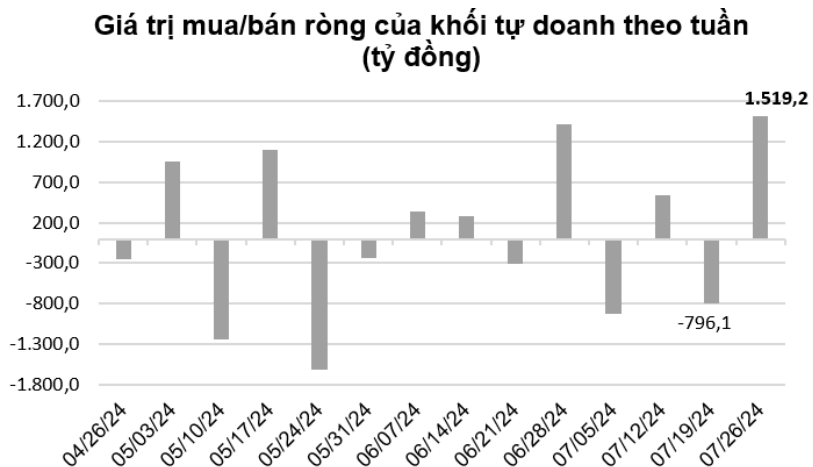
Thanh khoản sụt giảm, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 555,1 triệu cp/phiên, giảm 19% sv tuần trước và thấp hơn 7,7% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



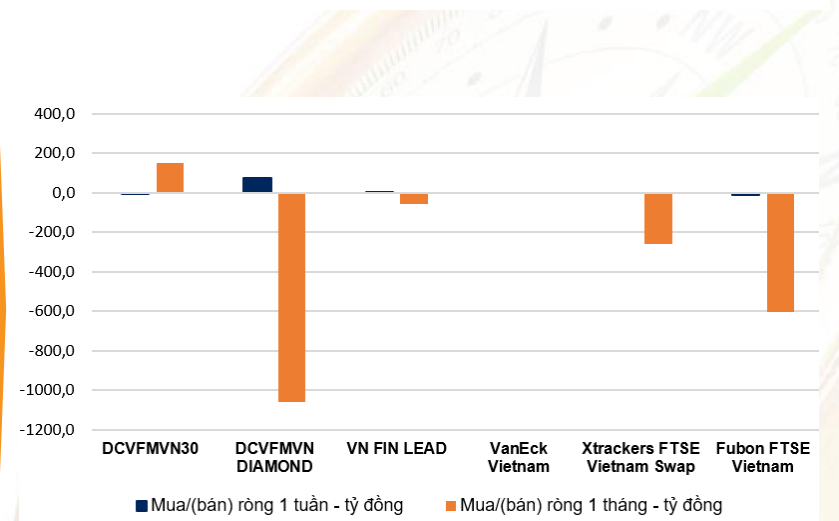
Khối ngoại có tuần mua ròng đầu tiên sau 20 tuần bán ròng liên tiếp, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là hơn 420 tỷ đồng.



Khối tự doanh chuyển sang mua ròng, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần của khối tự doanh là hơn 1.519 tỷ đồng

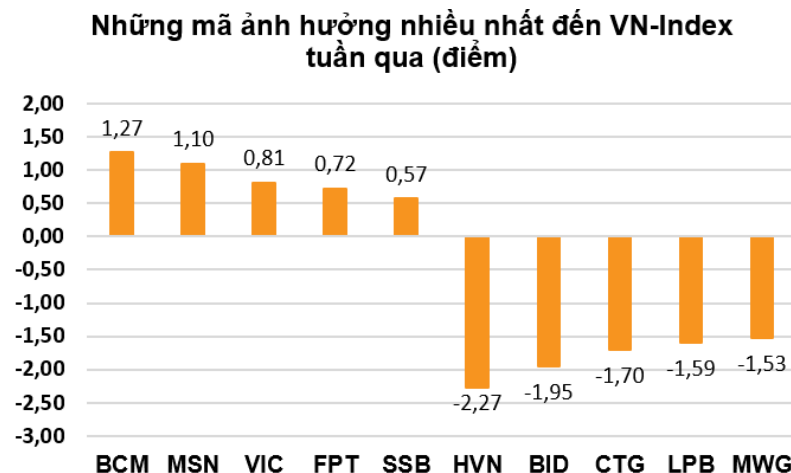


Tuần qua quỹ Fubon là quỹ ETF bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 13 tỷ đồng. Trong khi DCVFMVN DIAMOND là quỹ ETF mua ròng mạnh nhất, với giá trị mua ròng hơn 74 tỷ đồng.

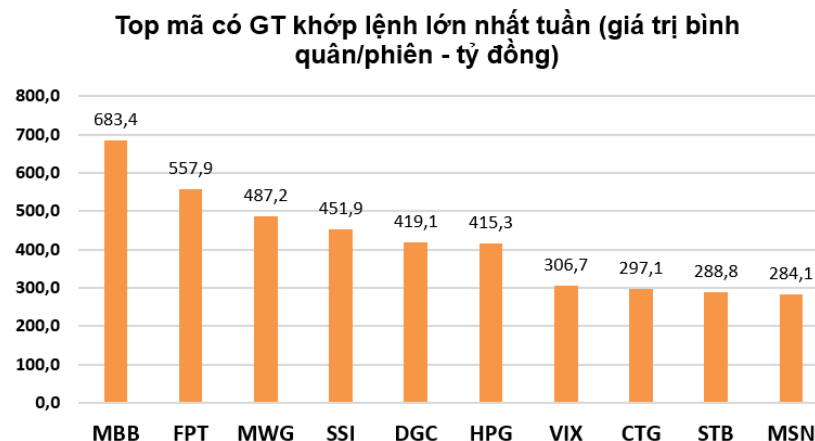


3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản sụt giảm và khối ngoại chuyển sang mua ròng

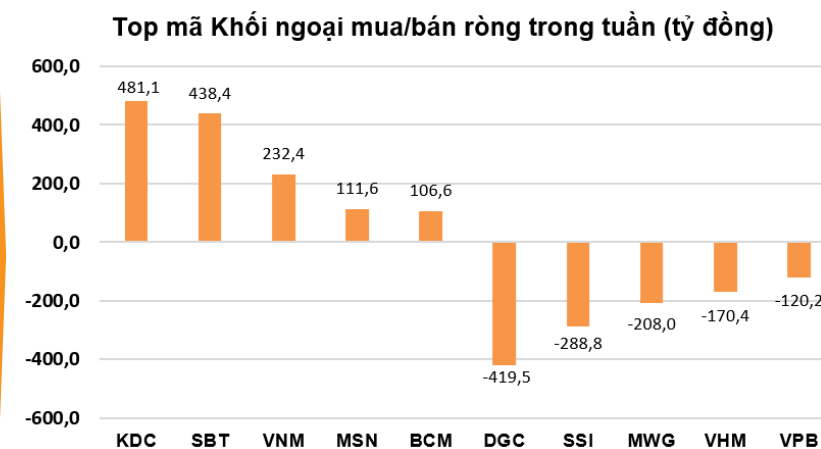
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex - điểm)



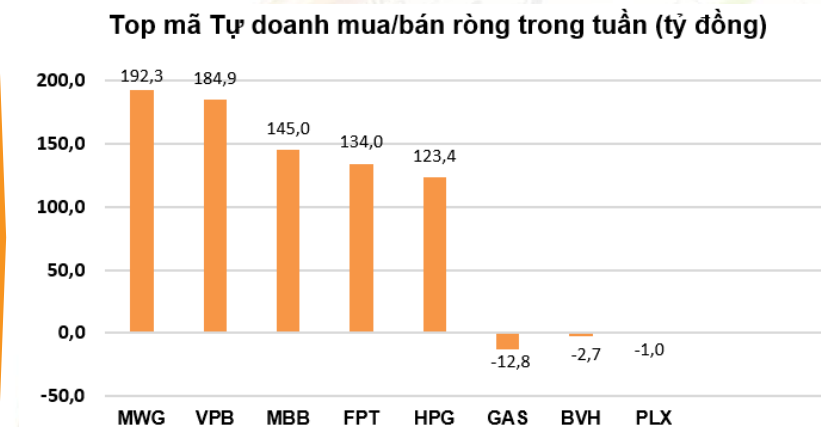
MBB là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình là hơn 683 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã FPT và MWG với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 557 tỷ đồng và hơn 487 tỷ đồng



Trong tuần từ 22 – 26/07 KDC là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị hơn 481 tỷ đồng. Trong khi DGC là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 419 tỷ đồng.



Trong tuần 22 – 26/07 BCM là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 192 tỷ đồng, trong khi GAS là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 12 tỷ đồng.



Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	-2,7%	8,6%	31.700	15,5%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	-3,0%	-11,3%	19.500	71,8%
3	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	-2,6%	-1,4%	25.900	23,9%
4	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	2,9%	-5,1%	40.000	42,9%
5	VNM	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	0,8%	0,3%	82.600	25,5%
6	QNS	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	-0,5%	3,8%	65.100	33,5%
7	HSG	06/03/2024	La bàn đầu tư T3/2024	Nhu cầu thép phục hồi	-2,5%	15,8%	32.000	38,2%
8	PVD	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	-0,4%	-6,2%	36.800	31,7%
9	GMD	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	0,3%	-6,2%	90.200	14,2%
10	KDH	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	-1,6%	-2,8%	43.800	21,7%
11	VHM	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	-0,3%	-3,9%	66.400	75,9%

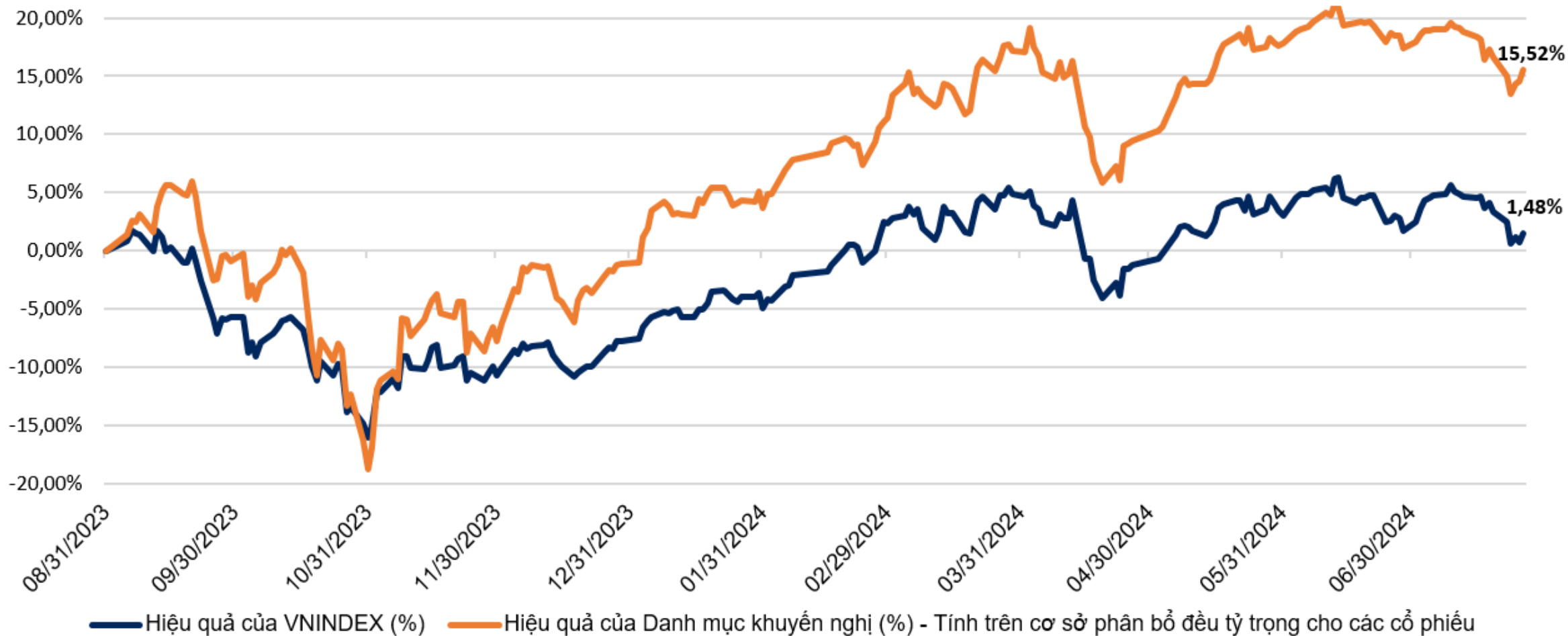
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
12	MWG	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Tiêu dùng nội địa phục hồi	-7,0%	-5,9%	72.100	18,2%
13	MBB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	-4,3%	5,7%	28.400	16,9%
14	PNJ	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Tiêu dùng nội địa phục hồi	0,5%	-1,5%	114.400	18,9%
15	HAH	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Mùa cao điểm đang đến	0,2%	-3,9%	48.000	11,4%
16	BAF	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Tiêu dùng nội địa phục hồi	-1,1%	-7,2%	26.800	42,6%
17	VCB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	-0,2%	-0,3%	111.800	28,1%
18	VPB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	-2,1%	-3,2%	23.700	28,8%
19	SCS	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Mùa cao điểm đang đến	-1,9%	-2,5%	95.100	10,6%
20	HDG	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Mùa nước về	-7,1%	-8,3%	35.700	24,0%
21	PLX	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Nhu cầu xăng dầu trong nước vẫn mạnh mẽ	1,9%	3,2%	47.100	-1,5%
22	ACV	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Mở cửa bầu trời đón khách quốc tế	5,7%	-5,2%	136.200	18,8%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	La Bàn Đầu Tư T12/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư T10/23	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	La Bàn Đầu Tư T11/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024
13	HAH	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	46.100	10/06/2024
14	FPT	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Triển vọng chất bán dẫn	135.900	21/06/2024

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH
Email: research@vndirect.com.vn

